

Số:64/2021/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 150/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Xét Tờ trình số 199/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 150/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của các vị đại biểu HĐND thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Nghị quyết số 150/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng. Cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Điểm 1.1 và Điểm 1.3 Khoản 1 Mục I Phụ lục như sau:

“1.1. Mua sắm trụ sở làm việc (không phân biệt cấp ngân sách: thẩm quyền quyết định là UBND thành phố.”

“1.3. Mua sắm xe ô tô, tàu (không phân biệt cấp quản lý): thẩm quyền quyết định là Chủ tịch UBND thành phố.”

2. Sửa đổi Điểm 3.3 Khoản 3 Mục I Phụ lục như sau:

“3.3. Thu hồi xe ô tô, tàu (không phân biệt cấp quản lý): thẩm quyền quyết định là Chủ tịch UBND thành phố.”

3. Sửa đổi, bổ sung Tiết 4.2.2, Tiết 4.2.3 Điểm 4.2 Khoản 4 Mục I Phụ lục như sau:

“4.2.2. Điều chuyển xe ô tô, tàu (không phân biệt cấp quản lý): thẩm quyền quyết định là Chủ tịch UBND thành phố.

4.2.3. Điều chuyển tài sản công khác (theo phạm vi quản lý của từng cấp); trong đó:

4.2.3.1. Điều chuyển tài sản giữa các sở, ngành, đơn vị trực thuộc UBND thành phố; giữa các quận, huyện; giữa thành phố và quận, huyện: thẩm quyền quyết định là Giám đốc Sở Tài chính.

4.2.3.2. Điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, đơn vị trong phạm vi sở, ngành, đơn vị trực thuộc UBND thành phố, quận, huyện: thẩm quyền quyết định là người đứng đầu sở, ban, ngành; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố (cấp thành phố) và Chủ tịch UBND quận, huyện (cấp quận, huyện).”

4. Sửa đổi Điểm 5.1, Điểm 5.3 Khoản 5 Mục I Phụ lục như sau:

“5.1. Bán trụ sở làm việc (không phân biệt cấp quản lý): thẩm quyền quyết định là Chủ tịch UBND thành phố.

5.3. Bán xe ô tô, tàu (không phân biệt cấp quản lý): thẩm quyền quyết định là Chủ tịch UBND thành phố.”

5. Sửa đổi Điểm 6.4 Khoản 6 Mục I Phụ lục như sau:

“6.4. Thanh lý xe ô tô, tàu (không phân biệt cấp quản lý): thẩm quyền quyết định là Chủ tịch UBND thành phố.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điểm 1.2 Khoản 1 Mục IV Phụ lục như sau:

“1.2. Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP; trong đó:

1.2.1. Tài sản là bất động sản, xe ô tô, tàu, ca nô, xuồng máy, các tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô, tàu, ca nô, xuồng máy) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (không phân biệt cấp quản lý): thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản là Chủ tịch UBND thành phố.

1.2.2. Tài sản khác (ngoài tài sản tại Tiết 1.2.1), động vật sống, động vật hoang dã, tài sản không xác định được giá trị (theo phạm vi quản lý của từng cấp): thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản là người đứng đầu sở, ban, ngành; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố (cấp thành phố) và Chủ tịch UBND quận, huyện (cấp quận, huyện).”

7. Sửa đổi, bổ sung Điểm 2.5 Khoản 2 Mục IV Phụ lục như sau:

“2.5. Tài sản do các tổ chức cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước; trong đó:

2.5.1. Tài sản là bất động sản, xe ô tô, tàu, ca nô, xuồng máy, các tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô, tàu, ca nô, xuồng máy) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (không phân biệt cấp quản lý): thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là Chủ tịch UBND thành phố.

2.5.2. Tài sản khác (ngoài tài sản tại Tiết 2.5.1), động vật sống, động vật hoang dã, tài sản không xác định được giá trị (theo phạm vi quản lý của từng cấp): thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là người đứng đầu sở, ban, ngành; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố (cấp thành phố) và Chủ tịch UBND quận, huyện (cấp quận, huyện).”

Điều 2. Bãi bỏ Mục V tại Phụ lục phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Nghị quyết số 150/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 12 năm 2021./.

CHỦ TỊCH
Lương Nguyễn Minh Triết